

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Thông tin trong 5 năm gần nhất và có liên quan trực tiếp đến đề tài/dự án đăng ký)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên: Lê Phương

2. Ngày sinh: 13/3/1985

3. Nam/nữ: Nam

4. Nơi đang công tác:

Trường/viện: Trường Đại học Kinh tế - Luật

Phòng/ Khoa: Khoa Toán Kinh tế

Bộ môn: Phân tích dữ liệu

Phòng thí nghiệm:

Chức vụ:

5. Học vị: Tiến sĩ Năm đạt: 2012

6. Học hàm: Phó giáo sư Năm phong: 2023

7. Liên lạc:

TT		Cơ quan	Cá nhân
1	Địa chỉ	669 Đỗ Mười, Khu phố 6, Phường Linh Xuân, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Lê Trọng Tấn, An Bình, Dĩ An, Bình Dương
2	Điện thoại/ fax	0283724455	0399262004
3	Email	phonghanhchinh@uel.edu.vn	phuongl@uel.edu.vn

8. Trình độ ngoại ngữ:

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe			Nói			Viết			Đọc hiểu tài liệu		
		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1	Tiếng Anh	X			X			X			X		

9. Thời gian công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1/10/2007 - 31/12/2008	Khoa Toán – Tin, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	Trợ giảng
1/4/2013 - 31/3/2021	Bộ môn Toán Kinh tế, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	Giảng viên
1/4/2021 đến nay	Khoa Toán Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	Giảng viên

10. Quá trình đào tạo:

Bậc đào tạo	Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Tên luận án tốt nghiệp
-------------	-----------	-------------	--------------	------------------------

Đại học				
	1/9/2003 - 1/8/2007	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	Toán Tin	Bài toán biên elliptic không compact
Thạc sỹ				
Tiến sỹ				
	1/1/2009 - 1/10/2012	Đại học Calabria, Italy	Toán học	Regularity and Stability of Solutions to Nonlinear Elliptic Equations of p-Laplace Type
Tiến sỹ Khoa học				

11. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu

11.1 Lĩnh vực chuyên môn:

- **Lĩnh vực: Toán học**

- **Chuyên ngành: Giải tích**

- **Chuyên môn: Phương trình đạo hàm riêng**

11.2 Hướng nghiên cứu:

1. Lý thuyết phương trình đạo hàm riêng và ứng dụng: sự tồn tại và không tồn tại nghiệm; tính ổn định, đơn điệu và đối xứng; chính quy hóa
2. Thống kê ứng dụng trong kinh tế

II. NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY

1. Đề tài/dự án

TT	Tên đề tài/dự án	Mã số & cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Chủ nhiệm/ Tham gia	Ngày nghiệm thu	Kế t qu ả
1	Phép biến đổi copula và ứng dụng trong quản trị rủi ro	CT-1906 -121 - Trường đại học	1/6/2019 - 31/12/20 20		Chủ nhiệm	31/12/20 20	Kh á
2	Định lý kiểu Liouville và ứng dụng	101.02-2 017.307 - Bộ	1/8/2018 - 31/7/202 0		Thành viên chính	4/9/2020	Đạ t
3	Phương trình đạo hàm riêng kiểu Choquard và Kirchhoff	101.02-2 020.22 - Bộ	1/10/202 0 - 13/9/202		Chủ nhiệm	13/9/202 3	Đạ t

2. Hướng dẫn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh

TT	Tên SV, HVCH, NCS	Tên luận án	Năm tốt nghiệp	Bậc đào tạo	Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)
1	Nguyễn Đặng Minh Huy	Sự tồn tại và tính duy nhất của nghiệm cho phương trình không địa phương với tính phi tuyến ổn định đơn	2021	Thạc sĩ	101.02-2020.22
2	Nguyễn Thị Phương Mai	Phân loại nghiệm không âm của phương trình elliptic với bậc tùy ý	2021	Thạc sĩ	101.02-2020.22

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Sách

1.1 Sách xuất bản Quốc tế

TT	Tên sách	Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/đồng tác giả	Bút danh
----	----------	--	--------------	--------------	----------------------	----------

1.2. Sách xuất bản trong nước

TT	Tên sách	Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/đồng tác giả	Bút danh
----	----------	--	--------------	--------------	----------------------	----------

2. Các bài báo

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)	Điểm IF
1	Anh Tuan Duong, Phuong Le, Nhu Thang Nguyen, Symmetry and nonexistence results for a fractional Choquard equation with weights, Discrete and Continuous Dynamical Systems, 41, 489-505, , 2021	101.02-2017.307	1078-0947 - thuộc ISI	1.338
2	Phuong Le, Anh Tuan Duong, Nhu Thang Nguyen, Liouville-type theorems for sub-elliptic systems involving		1747-6933 - thuộc ISI	0.695

	$\Delta\lambda$ -Laplacian, Complex Variables and Elliptic Equations, 66, 2131-2140, , 2021			
3	Anh Tuan Duong, Trung Hieu Giang, Phuong Le, Thi Hien Anh Vu, Classification results for a sub-elliptic system involving the $\Delta\lambda$ -Laplacian, Mathematical Methods in the Applied Sciences, 44, 3615-3629, , 2021		1099-1476 - thuộc ISI	1.626
4	Phuong Le, Classification of nonnegative solutions to an equation involving the Laplacian of arbitrary order, Discrete and Continuous Dynamical Systems, 41, 1605-1626, , 2021	101.02-2020. 22	1078-0947 - thuộc ISI	1.338
5	Phuong Le, Symmetry of positive solutions to quasilinear fractional systems, Taiwanese Journal of Mathematics, 25, 517-534, , 2021		1027-5487 - thuộc ISI	0.647
6	Phuong Le, Stable and finite Morse index solutions of a nonlinear Schrödinger system, Nonlinear Differential Equations and Applications NoDEA, 28, 39, , 2021		1021-9722 - thuộc ISI	1.132
7	Phuong Le, Classification of solutions to higher fractional order systems, Acta Mathematica Scientia, 41, 1302-1320, , 2021		0252-9602 - thuộc ISI	0.919
8	Phuong Le, Method of scaling spheres for integral and polyharmonic systems, Journal of Differential Equations, 298, 132-158, , 2021		0022-0396 - thuộc ISI	2.192
9	Phuong Le, Classical solutions to a Hartree type system, Mathematische Nachrichten, 294, 2355-2366, , 2021	101.02-2020. 22	0025-584X - thuộc ISI	1.228
10	Phuong Le, Hoang-Hung Vo, Monotonicity and symmetry of positive solutions to degenerate quasilinear elliptic systems in half-spaces and strips, Communications on Pure and Applied Analysis, 21, 1027-1048, , 2022		1534-0392 - thuộc ISI	1.916
11	Phuong Le, Monotonicity results for quasilinear fractional systems in epigraphs, Zeitschrift für Analysis und ihre Anwendungen, 41, , 2022		0232-2064 - thuộc ISI	0.796
12	Phuong Le, Liouville results for double phase problems in $\mathbb{R}^N$, Qualitative Theory of Dynamical Systems, 21, 59, , 2022		1575-5460 - thuộc ISI	1.419
13	Phuong Le, Instability of solutions to double ϕ -phase problems with exponential nonlinearity, Mathematical Methods in the Applied Sciences, 45, 7923-7933, , 2022		1099-1476 - thuộc ISI	2.321
14	Phuong Le, Belgacem Rahal, On stable and finite Morse index solutions to quasilinear Schrödinger equations, Nonlinear Differential Equations and Applications, 29, 46, , 2022		1021-9722 - thuộc ISI	1.286
15	Phuong Le, One-dimensional symmetry of solutions to non-cooperative elliptic systems, Nonlinear Analysis , 227,		1139-1138 - thuộc ISI	2.064

	113156, , 2023			
16	Phuong Le, Liouville theorem for Hénon-Hardy systems in the unit ball, <i>Revista Matemática Complutense</i> , 36(3), 827-840, , 2023		1139-1138 - thuộc ISI	1.227
17	Phuong Le, Uniqueness of non-negative solutions to an integral equation of the Choquard type, <i>Applicable Analysis</i> , 102, 3861-3873, , 2023		0003-6811 - thuộc ISI	1.429
18	Phuong Le, Liouville theorems for a p-Laplace equation with Hartree type nonlinearity, <i>Vietnam Journal of Mathematics</i> , 51, 263–276, , 2023	101.02-2020. 22	2305-221X - thuộc ISI	
19	Belgacem Rahal, Phuong Le, Stable solutions to double phase problems involving a nonlocal term, <i>Proceedings of the Edinburgh Mathematical Society</i> (2023), 1-23, 66, 1119-1141, , 2023		0013-0915 - thuộc ISI	1.088
20	Phuong Le, Doubly singular elliptic equations involving a gradient term: symmetry and monotonicity, <i>Results in Mathematics</i> , 79, 3, , 2024		1422- 6383 - thuộc ISI	2.214
21	Phuong Le, Strong comparison and strong maximum principles for quasilinear elliptic equations with a gradient term, <i>Positivity</i> , 27, 55, , 2023		1385-1292 - thuộc ISI	0.853
22	Phuong Le, Diem Hang T. Le, Classification of positive solutions to p-Laplace equations with critical Hardy-Sobolev exponent, <i>Nonlinear Analysis: Real World Applications</i> , 74, 103949, , 2023		1468-1218 - thuộc ISI	2.765
23	Phuong Le, Gibbons' conjecture for quasilinear elliptic equations involving a gradient term, <i>Forum Mathematicum</i> , 35, 1419-1434, , 2023		0933-7741 - thuộc ISI	0.943
24	Phuong Le, Uniqueness of bounded solutions to p-Laplace problems in strips, <i>Comptes Rendus Mathématique</i> , 361, 795–80, , 2023		1631-073X - thuộc ISI	0.773
25	Belgacem Rahal, Phuong Le, On stable weak solutions of the weighted static Choquard equation involving Grushin operator, <i>Acta Applicandae Mathematicae</i> , 185, 1, , 2023		0167-8019 - thuộc ISI	1.563
26	Phuong Le, Finite Morse index solutions of a nonlinear Schrödinger equation, <i>Acta Mathematica Sinica, English Series</i> , 39, 513–522, , 2023		1439-8516 - thuộc ISI	0.833
27	Phuong Le, Rigidity of phase transitions for the fractional elliptic Gross-Pitaevskii system, <i>Fractional Calculus and Applied Analysis</i> , 26, 237–252, , 2023		1311-0454 - thuộc ISI	3.451
28	Phuong Le, Hoang-Hung Vo, A free boundary model for mosquitoes with conditional dispersal in a globally unfavorable environment induced by climate warming, <i>Journal of Dynamics and Differential Equations</i> , 36(2),		1040-7294 - thuộc ISI	1.819

	1703-1719, , 2024			
29	Phuong Le, Sliding method and one-dimensional symmetry for p-Laplace equations, Revista de la Real Academia de Ciencias Exactas, Fisicas y Naturales - Serie A: Matematicas, 118, 141, , 2024		1578-7303 - thuộc ISI	1.6
30	Phuong Le, Nhat Vy Huynh, Monotonicity of solutions to degenerate p-Laplace problems with a gradient term in half-spaces, Analysis and Mathematical Physics, 14, 71, , 2024		1664-2368 - thuộc ISI	1.4
31	Phuong Le, Rigidity of solutions to elliptic equations with one uniform limit, Archiv der Mathematik, 123, 531–542, , 2024		0003-889X - thuộc ISI	0.5
32	Phuong Le, Monotonicity in Half-spaces for p-Laplace Problems with a Sublinear Nonlinearity, Potential Analysis , 62, 843–860, , 2025		0926-2601 - thuộc ISI	1
33	Diem Hang T Le, Phuong Le, Multiplicity of solutions to critical -Laplace equations involving a Hardy potential, Topological Methods in Nonlinear Analysis, 10.12775/TMNA.2024.029, , 2025		1230-3429 - thuộc ISI	0.7
34	Hieu Thanh Nguyen, Phuong Le, Thanh Chi Vo, Monotonicity for quasilinear elliptic problems with a sign-changing nonlinearity in half-planes, Comptes Rendus. Mathématique, 363, 69-87, , 2025		1778-3569 - thuộc ISI	0.8
35	Phuong Le, Longtime behavior of a free boundary model with nonlocal diffusion in online social networks, Partial Differential Equations and Applications, 6, 21, , 2025		2662-2971 - thuộc ISI	

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISSN	Ghi chú
----	---	--	--------------	---------

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị Quốc tế

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISBN	Ghi chú
----	---	--	--------------	---------

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị trong nước

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức,	Sản phẩm	Số hiệu ISBN	Ghi
----	---	----------	--------------	-----

	nơi tổ chức	của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)		chú
1	Lê Phương, Classification of solutions to p-Laplace equations with negative exponent in the half-space, Hội nghị Toán học toàn quốc lần thứ X, 8/8/2023 - 12/8/2023, Đà Nẵng			

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ

TT	Tên giải thưởng	Nội dung giải thưởng	Nơi cấp	Năm cấp
1	Giải thưởng KH&CN thường niên của ĐHQG	Giải thưởng “Công bố khoa học xuất sắc”	ĐHQG TP. Hồ Chí Minh	2022
2	Giải thưởng KH&CN thường niên của ĐHQG	Giải thưởng “Công bố khoa học xuất sắc”	ĐHQG TP. Hồ Chí Minh	2023

2. Bằng phát minh, sáng chế (patent)

TT	Tên giải thưởng	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
----	-----------------	---	---------	---------	---------	-----------------------

3. Bằng giải pháp hữu ích

TT	Tên giải thưởng	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
----	-----------------	---	---------	---------	---------	-----------------------

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu

TT	Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Năm chuyển giao	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
----	---	------------------------------------	-----------------	---

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tham gia các chương trình trong và ngoài nước

TT	Thời gian	Tên chương trình	Chức danh
----	-----------	------------------	-----------

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị về KH&CN

TT	Thời gian	Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị	Chức danh
----	-----------	---------------------------------	-----------

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời

TT	Thời gian	Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu	Nội dung tham gia
----	-----------	--	-------------------

Ngày tháng năm

Người khai
(Họ tên và chữ ký)